TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/DS-ST
Ngày: 19-3-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Võ Từ Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quế Chi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Chung Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Địa chỉ: Lầu H, 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ma Khánh C, sinh năm 1984; địa chỉ: B L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 498/2023/GUQ-CNTB ngày 19/9/2023).

(Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần L – sinh năm 1983; Địa chỉ: D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2023 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/8/2022, ông Trần L có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông L với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 60.020.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 13.734.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 05/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 06/9/2023, ông Trần L còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 65.438.071 đồng; lãi quá hạn: 2.598.688 đồng; tổng cộng là 68.036.759 đồng

Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Trần L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, tuy nhiên ông Trần L vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần L thanh toán tổng số tiền như trên và tiếp tục tính lãi đến khi ông Trần L thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn Trần L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ma Khánh C vắng mặt do có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và gửi ý kiến trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông Trần L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 19/3/2024 là 83.872.514 đồng, trong đó nợ gốc là 65.438.071 đồng và lãi quá hạn là 18.434.443 đồng; yêu cầu ông Trần L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ông Trần L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn - Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn – ông Trần L. Theo kết quả xác minh tình trạng cư trú thì ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã chuyển đi nơi khác. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/8/2022, ông Long cung c địa chỉ là số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, địa chỉ số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông L. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét thấy, ông Ma Khánh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/8/2022; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định: Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông L với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông Trần L đã sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 60.020.000 đồng.

Theo thỏa thuận của các bên trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/8/2022; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau và ông L còn phải chịu các khoản phí theo quy định.

Căn cứ vào bảng tóm tắt sao kê, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.734.000 đồng (được cấn trừ cho các khoản phí, lãi trước, sau đó mới trừ vào số tiền đã giao dịch). Tổng số tiền trên được thanh toán theo thứ tự tại điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 05/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn

phù hợp với Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Lãi suất tại thời điểm ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là 2,4%/tháng; từ ngày 01/11/2022, lãi suất trong hạn được thay đổi là 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Tính đến ngày 19/3/2024, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền là 83.872.514 đồng, trong đó nợ gốc là 65.438.071 đồng và lãi quá hạn là 18.434.443 đồng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền như trên là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, ngoài ra ông L còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 20/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Trần L vẫn vắng mặt không có lý do, không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông L phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần L có trách nhiệm trả số tiền 4,193,625 đồng.

H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc ông Trần L phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2024, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền là 83.872.514 (Tám mươi ba triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm mười

bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 65.438.071 đồng và lãi quá hạn là 18.434.443 đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trần L còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 20/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/8/2022; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là do ông Trần L phải chịu là 4,193,625 (Bốn triệu một trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi lăm) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.919 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn chín trăm mười chín) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023815 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mỹ Kiều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Võ Từ Xuân Anh **Vũ Trung Kiên** **Hoàng Mỹ Kiều**